Câu 1: Phối hợp thuốc nào sau đây cho tác dụng hiệp đồng tăng cường ( synergism)?

1. Aspirin + cumarin
2. Rượu + diazepam
3. Procain + adrenalin
4. Cimetdin + phenytoin

Câu 2: Chất nào sau đây là chất gây ức chế enzym:

1. Metronidazol
2. Rifampicin
3. Phenobarbital
4. Diazepam

Câu 3: Phát biểu nào sau đây là KHÔNG đúng ?

1. Niêm mạc ruột non là nơi hấp thu tốt nhất trong số các niêm mạc đường tiêu hóa và hầu hết các thuốc được hấp thu ở đây
2. Tiêm dưới da thuốc hấp thu chậm hơn và đau đớn hơn tiêm bắp thịt
3. Thuốc hấp thu qua da chỉ có tác dụng tại chỗ không có tác dụng toàn thân.
4. Đánh giá sinh khả dụng tương đối thực chất là xác định tương đương sinh học nhằm lựa chọn chế phẩm thay thế

Câu 4: Thuốc nào sau đây không qua được nhau thai ?

1. Morphin, sulfamid
2. Pethidin, phenobarbital
3. Neostigmin,dextran
4. Halothan, thiopentan

Câu 5: Paracetamol chuyển thành N – acetyl –para – benzoquinon imin gây tổn thương cho tế bào gan thông qua phản ứng chuyển hóa nào:

1. Liên hợp glutathion
2. Liên hợp acetyl
3. N - hydroxyl hóa
4. Liên hợp GSH

Câu 6: Enzym nào sau đây tham gia vào quá trình chuyển hóa thuốc ở phase I:

1. COMT
2. UDP- glucuronyl transferase (UGT)
3. Glutathion S- transferase (GST)
4. Alcol dehydrogenase

Câu 7: Chọn phát biểu KHÔNG đúng:

1. Thuốc được chuyển hóa sẽ dễ tan trong nước hơn chất ban đầu
2. Chất gây ức chế enzym luôn làm tăng tác dụng của thuốc
3. Thuốc có CL càng lớn càng được thải trừ nhanh nên thời gian bán thải ngắn
4. Sự đào thải thuốc qua thận phụ thuộc vào pH nước tiểu

Câu 8: Qúa trình thải trừ thuốc qua thận theo cơ chế nào:

1. Lọc qua cầu thận
2. Tái hấp thu ở ống thận
3. Bài tiết qua ống thận
4. Cả 3 cơ chế trên

Câu 9: Thông số dược động học liên quan đến quá trình phân bố là:

1. Vd
2. AUC
3. F
4. Cl

Câu 10: Chọn phát biểu đúng về quá trình phân bố thuốc:

1. Liên kết thuốc với protein huyết tương là liên kết thuận nghịch, rất ít là liên kết không thuận nghịch
2. Thuốc ở dạng tự do và ở dạng liên kết với protein huyết tương đều có tác dụng
3. Khi tổ chức thần kinh bị viêm, các thuốc khó qua hàng rào máu não hơn
4. Liên kết của thuốc với protein huyết tương có tính đặc hiệu.